

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 57/ĐN-KTL ngày 29/7/2025 của khoa Kinh tế - Luật về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho 116 (một trăm mười sáu) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Kinh tế - Luật và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA KINH TẾ - LUẬT
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHDT ngày tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021411051	Lưu Võ Kiều Vy	ĐHKT21C	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0021412107	Võ Nguyễn Gia Bình	ĐHKT21A	3.60	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021411252	Trương Thị Ngọc Duyên	ĐHKT21C	3.60	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0021411597	Võ Ngọc Tuyết Nhi	ĐHKT21B	3.60	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0021410856	Huỳnh Thị Minh Thư	ĐHKT21A	3.60	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0021413608	Trần Phạm Thảo Vy	ĐHKT21B	3.60	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022410885	Lê Phước Định	ĐHKT22A	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0022412744	Võ Thanh Vũ Em	ĐHKT22A	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0022411093	Lai Thị Xuân Hoa	ĐHKT22B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0022411449	Nguyễn Thị Minh Thi	ĐHKT22B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0022411447	Tô Thị Lâm Thi	ĐHKT22B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0022410110	Trương Thị Như Ý	ĐHKT22A	3.80	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0022410516	Nguyễn Vũ Linh	ĐHKT22A	3.80	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0022411917	Nguyễn Hoàng Vinh	ĐHKT22C	3.80	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0022411596	Đặng Ngọc Nhi	ĐHKT22B	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0023410650	Phạm Thị Thu Hà	ĐHKT23A	4.00	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0023411835	Lê Nguyễn Duy	ĐHKT23B	3.88	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
18	0023410318	Trương Thị Thanh Thảo	ĐHKT23A	3.88	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0023414199	Nguyễn Ngọc Nhung	ĐHKT23D	3.81	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0023413225	Lê Thị Trâm Anh	ĐHKT23C	3.81	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
21	0023413344	Trần Ngọc Khánh Hà	ĐHKT23C	3.81	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0023411664	Nguyễn Thị Kim Soàn	ĐHKT23B	3.81	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
23	0023413243	Nguyễn Tấn Thành	ĐHKT23C	3.81	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
24	0023413338	Lê Hồng Thanh Trúc	ĐHKT23C	3.81	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
25	0021413100	Phan Hồ Trúc Quỳnh	ĐHQTKD21B	4.00	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
26	0021412675	Trần Thị Tuyết Minh	ĐHQTKD21A	3.88	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
27	0021411669	Phan Hàn Quốc	ĐHQTKD21B	3.81	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
28	0021411384	Nguyễn Thanh Khương	ĐHQTKD21C	3.81	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
29	0021412700	Lê Trọng Nam	ĐHQTKD21B	3.81	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
30	0021412977	Lê Thành Phát	ĐHQTKD21B	3.81	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
31	0021411697	Trần Ngọc Phương Quỳnh	ĐHQTKD21B	3.81	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
32	0022411934	Nguyễn Phạm Thị Trúc Mai	ĐHQTKD22B	3.83	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
33	0022410939	Trương Thanh Duy	ĐHQTKD22A	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
34	0022412031	Nguyễn Thị Cúc Mai	ĐHQTKD22B	3.65	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
35	0022410375	Nguyễn Hữu Nhân	ĐHQTKD22A	3.60	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
36	0022412737	Lê Thị Thanh Thảo	ĐHQTKD22A	3.60	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
37	0023410480	Nguyễn Thị Kim Thi	ĐHQTKD23A	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
38	0023413014	Ngô Quốc Tính	ĐHQTKD23B	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
39	0023412385	Bùi Thị Tú Xuân	ĐHQTKD23B	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
40	0023410131	Trần Ngọc Hân	ĐHQTKD23A	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
41	0023412552	Dương Văn Hoàng	ĐHQTKD23B	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
42	0023412276	Mai Thanh Trúc	ĐHQTKD23B	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
43	0023413550	Lê Thùy Vương	ĐHQTKD23B	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
44	0023411629	Trần Thị Bích Trân	ĐHQTKD23A	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
45	0023413981	Mai Kim Anh	ĐHQTKD23C	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
46	0021413276	Phan Anh Thư	ĐHTCNH21B	3.84	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
47	0021410468	Dương Thị Kim Ngân	ĐHTCNH21A	3.82	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
48	0021410749	Phạm Như Quỳnh	ĐHTCNH21A	3.82	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
49	0021411488	Huỳnh Thị Kim Ngân	ĐHTCNH21B	3.74	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
50	0022410984	Bùi Thị Bích Trâm	ĐHTCNH22A	3.70	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
51	0023412273	Nguyễn Thị Duyên	ĐHTCNH23A	3.65	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
52	0023413974	Lê Nguyễn Gia Hân	ĐHLUAT23B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
53	0023412796	Lê Hoàng Đức Duy	ĐHLUAT23B	3.87	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
54	0023413039	Võ Thành Đạt	ĐHLUAT23B	3.87	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
55	0023410705	Phan Thị Hương Quỳnh	ĐHLUAT23A	3.87	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
56	0023413252	Bùi Thị Thúy Duy	ĐHLUAT23B	3.87	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
57	0023412932	Lê Hoàng Tường Vy	ĐHKDQT23A	3.88	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
58	0023411586	Nguyễn Phú Nhân	ĐHQLC23A	3.87	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
59	0024417487	Nguyễn Huy Khang	ĐHKDQT24A	3.87	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
60	0024417971	Nguyễn Phúc Thanh Tiên	ĐHKDQT24B	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
61	0024419315	Nguyễn Phước Lành	ĐHKDQT24A	3.67	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
62	0024416689	Trần Thị Lài Hoa	ĐHKT24B	3.87	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
63	0024417619	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	ĐHKT24B	3.87	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
64	0024417117	Phạm Nguyễn Thảo Như	ĐHKT24C	3.87	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
65	0024417822	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	ĐHKT24B	3.80	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
66	0024417776	Nguyễn Thị Tuyết Nga	ĐHKT24B	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
67	0024418380	Hồ Thị Thu Thảo	ĐHKT24C	3.80	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
68	0024418091	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	ĐHKT24A	3.67	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
69	0024418096	Lê Đặng Minh Tiên	ĐHKT24A	3.67	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
70	0024418882	Phạm Thị Thuý Kiều	ĐHKTDN24A	4.00	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
71	0024416926	Đỗ Thuý Quỳnh	ĐHKTDN24B	3.67	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
72	0024417869	Trương Thị Thanh Thúy	ĐHKTDN24B	3.67	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
73	0024418570	Nguyễn Thị Cẩm Ly	ĐHKTDN24A	3.67	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
74	0024417377	Phạm Trần Duyên Anh	ĐHTCNH24A	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
75	0024417913	Võ Thị Tâm Đoan	ĐHTCNH24B	4.00	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
76	0024416501	Nguyễn Thị Lệ Thi	ĐHTCNH24A	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
77	0024415508	Đỗ Thị Thúy Uyên	ĐHTCNH24C	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
78	0024416614	Võ Thị Ánh Tuyết	ĐHTCNH24C	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
79	0024416571	Hồ Thị Ngọc Anh	ĐHQTKD24D	3.80	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
80	0024417285	Nguyễn Đăng Khoa	ĐHQTKD24A	3.67	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
81	0024418965	Lê Ngọc Khánh Băng	ĐHQTKD24C	3.60	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
82	0024416506	Diệp Anh Tuấn	ĐHQTKD24A	3.60	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
83	0024418585	Lê Thị Chúc Đào	ĐHQLC24A	3.60	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
84	0024416901	Trần Tấn Phát	ĐHQLC24B	3.60	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
85	0024417391	Đỗ Anh Thư	ĐHQLC24B	3.60	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
86	0024418453	Đinh Quỳnh Như	ĐHLQC24A	3.81	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
87	0024416448	Đoàn Thị Huỳnh Như	ĐHLQC24A	3.75	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
88	0024417734	Đỗ Thị Thanh Thương	ĐHLQC24A	3.63	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
89	0024416490	Nguyễn Nhật Tường Vy	ĐHLUAT24A	3.60	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
90	0021410903	Hồ Thị Cẩm Tiên	ĐHK21A	3.60	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
91	0023411580	Phạm Thị Huỳnh Như	ĐHK23A	3.81	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
92	0023411785	Đoàn Bảo Ngọc	ĐHK23B	3.72	86	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
93	0022411306	Nguyễn Hà My	ĐHTCNH22B	3.80	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
94	0022410478	Nguyễn Trung Chánh	ĐHTCNH22A	3.63	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
95	0022410531	Lê Như Bình	ĐHTCNH22A	3.55	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
96	0023413824	Lê Phúc Hậu	ĐHTCNH23B	3.50	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
97	0023413228	Hà Thị Kim Ngân	ĐHTCNH23B	3.50	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
98	0023412610	Trần Huỳnh Như	ĐHTCNH23A	3.47	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
99	0023412846	Phạm Thị Hùng Anh	ĐHTCNH23A	3.41	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
100	0023413770	Đỗ Hữu Thoại	ĐHTCNH23B	3.41	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
101	0024419369	Nguyễn Thị Anh Thư	ĐHKDQT24B	3.80	87	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
102	0024418695	Lê Hữu Phước	ĐHKTDN24B	3.80	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
103	0024418635	Võ Thị Diễm Trang	ĐHTCNH24C	3.80	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
104	0024416731	Trịnh Lý Tịnh	ĐHTCNH24A	3.80	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
105	0024419634	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ĐHQTKD24D	3.67	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
106	0024416190	Nguyễn Ngọc Hải Yến	ĐHQTKD24A	3.47	97	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
107	0024416842	Nguyễn Thị Huỳnh Như	ĐHQTKD24A	3.47	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
108	0024417621	Nguyễn Thị Mai Phương	ĐHQTKD24B	3.47	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
109	0024417975	Nguyễn Phúc Thanh Bình	ĐHQTKD24B	3.47	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
110	0024418511	Trịnh Huỳnh Tường Vy	ĐHQTKD24C	3.47	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
111	0024418520	Nguyễn Ngọc Nhạn	ĐHQLC24A	3.60	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
112	0024418152	Phạm Lê Thuỷ Duyên	ĐHQLC24A	3.40	98	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
113	0024418666	Trương Gia Bảo	ĐHLUAT24B	3.67	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
114	0024418802	Lê Việt Huy	ĐHLUAT24B	3.47	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
115	0024419609	Nguyễn Anh Khoa	ĐHLUAT24B	3.40	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
116	0024418953	Hồ Nguyên Tân	ĐHLUAT24B	3.33	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									1.005.400.000	

Bằng chữ: Một tỷ không trăm lẻ năm triệu bốn trăm nghìn đồng